

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

**Đề bài:** Phân tích bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

**[anchor data-parent="1" id="anc1534145442061"]**Lập dàn ý phân tích bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta**[/anchor]**

**Mở bài:**

Giới thiệu về tác giả

- Hồ Chí Minh là một nhà văn, nhà thơ, nhà cách mạng lẫy lừng của dân tộc Việt Nam. Ông cũng là một danh nhân văn hóa thế giới.
- Trong sự nghiệp sáng tác của cuộc đời mình Hồ Chí Minh đã để lại nhiều tác phẩm đình đám, có sức ảnh hưởng lớn tới cộng đồng như: Nhật ký trong tù, Tuyên ngôn độc lập, Cảnh khuya...

Giới thiệu về tác phẩm Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

- Bài viết “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” được Hồ Chí Minh trình bày lần đầu trước Đại hội Đảng Báo cáo chính trị năm 1951.
- Với phong cách xúc tích, lời lẽ cô đọng, lập luận chặt chẽ tác giả đã làm nổi bật được luận đề “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”.

**Thân bài:**

Mở đầu bài viết tác giả đã khẳng định bằng câu nói chắc như đinh đóng cột “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước”.

+ *Nghệ thuật của bài viết được tác giả thể hiện như thế nào?*

- Xây dựng luận điểm ngắn gọn, cô đọng, lời văn vô cùng xúc tích, trong phần lập luận thì rất chặt chẽ, khi tác giả lấy dẫn chứng thì vô cùng toàn diện, bao gồm nhiều lứa tuổi, vùng miền, tầng lớp. Tính khái quát cao.

- Tác giả đã dùng biện pháp liệt kê, dẫn chứng để làm sáng tỏ cho luận điểm của mình. Người dân Việt Nam đâu đâu trên đất nước ta ai cũng có tinh thần một lòng yêu nước “từ những chiến sĩ ngoài mặt trận... đến hậu phương..., từ những phụ nữ... đến các bà mẹ chiến sĩ...”.

- Trong nghệ thuật sử dụng từ ngữ: Tác giả đã khôn khéo sử dụng từ gợi hình ảnh như: Làn sóng, lướt qua,... làm cho bài viết trở nên tron tru, dễ đọc, dễ nghe.

- Tác giả đã sử dụng phép so sánh, rồi liệt kê nêu dẫn chứng về các vị hùng dân tộc trong lịch sử chống giặc ngoại xâm.

+ *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta:*

- Lòng yêu nước là giá trị tinh thần cao quý. Cần phải phát huy giữ gìn truyền thống cao quý này.

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

- Dân ta ai cũng có lòng yêu nước. Trên tất cả các vùng miền tổ quốc, mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp người dân nước ta đều một lòng yêu nước. Cuộc kháng chiến đấu tranh giải phóng dân tộc có thành công hay không đều phụ thuộc vào tinh thần, ý chí kiên cường, yêu nước của những người dân trên đất nước ta.
- Cần phải thể hiện lòng yêu nước của mình bằng việc làm cụ thể. Trong đấu tranh giải phóng dân tộc, trong sản xuất lao động, trong nghiên cứu khoa học, trong học tập...
- Giọng văn tha thiết, giàu cảm xúc thể hiện tình cảm của tác giả khi viết bài viết này.
- Trong phần cuối của bài viết tác giả Hồ Chí Minh đã nói nếu so sánh lòng yêu nước với một thứ quý hiếm thì pha lê có lẽ có vẻ thấy hơn. Điều này chứng tỏ lòng yêu nước còn đáng quý, vô giá hơn pha lê rất nhiều lần. Nó xứng đáng được trưng bày trong tủ kính mãi mãi, và lưu danh sử sách ngàn năm.

### ***Kết bài***

- Qua bài viết của tác giả Hồ Chí Minh đã khẳng định tinh thần yêu nước bất khuất, quật cường của nhân dân ta.
- Tác giả Hồ Chí Minh đã sử dụng bút pháp lập luận chặt chẽ, ngôn ngữ vừa giản dị dễ hiểu, vừa đanh thép hùng hồn để làm sáng rõ luận điểm mà mình muốn nêu ra.

Mặt khác thông qua [soạn bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta](#) thì các em đã nắm chắc được những luận điểm quan trọng để phân tích tốt nhất. Cùng tham khảo một số bài văn mẫu dưới đây nhé:

**[anchor data-parent="1" id="anc1550217548776"]Các bài văn mẫu[/anchor]  
phân tích Tinh thần yêu nước của nhân dân ta**

**[anchor data-parent="2" id="anc1534144988139"]Bài số 1[/anchor]**

### **Tinh thần yêu nước của nhân dân ta là truyền thống quý báu của dân tộc**

Nhân dân ta không chỉ giàu về tinh nghĩa, truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo,... mà còn có lòng yêu nước nồng nàn, cháy bỏng. Lòng yêu nước trở thành một truyền thống đẹp đẽ, quý báu của nhân dân ta, nó được phát huy và thể hiện mạnh mẽ mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng. Truyền thống quý báu đó được thể hiện rõ nhất qua đoạn trích: “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bài văn được trích trong Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ II, tháng 2 năm 1951 của Đảng Lao động Việt Nam. Bài văn có thể coi là một mẫu mực về lập luận, bố cục và cách dẫn chứng của thể văn nghị luận.

Trước hết về nội dung, văn bản nêu lên luận đề cơ bản: “Nhân dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta”. Mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng, tinh thần ấy được phát

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

huy một cách mạnh mẽ. Trong câu văn tiếp theo tác giả đã sử dụng động từ với hình thức tăng tiến: lướt qua, nhấn chìm cùng với đó là hình ảnh so sánh tinh thần yêu nước như một làn sóng mạnh mẽ, đã cho thấy rõ lòng yêu nước nồng nàn của nhân dân ta. Để làm sáng tỏ chân lí đó tác giả đã chứng minh nó ở hai thời điểm: quá khứ và hiện tại.

Bề dày lịch sử truyền thống yêu nước của nhân dân ta đã được tác giả đưa ra dẫn chứng cụ thể ở các thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Lê Lợi, Quang Trung,... đây là những vị anh hùng của dân tộc. Lấy những dẫn chứng hết sức tiêu biểu, mỗi nhân vật lịch sử gắn liền với một chiến công hiển hách, vang dội đã làm cho người đọc thấy rõ tinh thần yêu nước của tổ tiên, ông cha.

Không dừng lại ở đó, để mở rộng luận điểm, làm người đọc tin và bị thuyết phục hơn nữa, tác giả tiếp tục lấy dẫn chứng đến thời điểm hiện tại. Ở đoạn thứ ba Hồ Chí Minh tập trung chứng minh tinh thần yêu nước của nhân dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bằng hàng loạt các dẫn chứng. Sau câu chuyện đoạn “Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước” Hồ Chí Minh đã khái quát lòng yêu nước ghét giặc của nhân dân: “Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng bị tạm chiếm, từ nhân dân miền ngược đến nhân dân miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc”. Tiếp đó bằng hình thức liệt kê, kết hợp với mô hình liên kết từ ...đến Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho thấy rõ lòng yêu nước của mọi tầng lớp, lứa tuổi, giai cấp,... Những dẫn chứng đó vừa cụ thể vừa toàn diện, thể hiện sự cảm phục, ngưỡng mộ tinh thần yêu nước của đồng bào ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Phần cuối văn bản là lời khẳng định tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý, chúng có thể rõ ràng dễ thấy nhưng cũng có khi được “cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm”. Lần đầu tiên, một thứ vô hình là lòng yêu nước lại được Bác cụ thể hóa, hữu hình hóa một cách vừa giản dị vừa cao quý đến như vậy. Qua lời của Bác, lòng yêu nước không phải những điều lớn lao, xa vời mà nó giản dị, ở ngay xung quanh ta. Nhiệm vụ của ta lại phải phát huy lòng yêu nước đó thành những hành động, việc làm cụ thể trong công việc kháng chiến, công việc yêu nước.

Về nghệ thuật, bài văn có bố cục chặt chẽ, gồm ba phần (phần một nêu lên vấn đề nghị luận “tinh thần yêu nước của nhân dân ta”; phần hai chứng minh tinh thần yêu nước trong quá khứ và hiện tại; phần ba nhiệm vụ của Đảng trong việc phát huy tinh thần yêu nước). Lập luận mạch lạc, rõ ràng, lí lẽ thống nhất với dẫn chứng. Dẫn chứng phong phú, cụ thể, được diễn đạt bằng những hình ảnh so sánh cụ thể, sinh động.

Bài văn đã làm sáng tỏ chân lí muôn đời của cha ông ta đó là truyền thống yêu nước nồng nàn, sẵn sàng đấu tranh và hi sinh để giành tự do, độc lập cho dân tộc. Truyền thống đẹp đẽ đó cần phải được phát huy mạnh mẽ vào công cuộc kháng chiến của toàn dân tộc.

[[anchor data-parent="2" id="anc1534145009721" style="color: blue; text-decoration: underline;">Bài số 2](#)]

### **Phân tích Tinh thần yêu nước của nhân dân ta từ một áng văn hay của Bác**

Chúng ta đã biết : Văn nghị luận viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó. Muốn thế, văn nghị luận phải có luận điểm rõ ràng, có lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục. Những tư tưởng, quan điểm trong bài nghị luận phải hướng tới giải quyết những vấn đề có

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

thực trong đời sống thì mới có ý nghĩa, có tác dụng. Trong kho tàng văn nghị luận Việt Nam, bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta (Hồ Chí Minh) đã được đánh giá là một trong những áng văn nghị luận kiểu chứng minh tiêu biểu, mẫu mực nhất. Áng văn ấy đã làm sáng tỏ một chân lí: Dân tộc Việt Nam nồng nàn yêu nước...

Bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta (tên bài do người biên soạn đặt) là một đoạn trích trong Báo cáo Chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày trong Đại hội lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam (tên gọi từ năm 1951 đến 1975 của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay) ở Việt Bắc tháng 2 năm 1951, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. Tuy là đoạn trích, nhưng văn bản ấy vẫn khá đầy đủ các yếu tố cần thiết của một bài nghị luận chứng minh.

Về bố cục của áng văn có một dàn ý khá rành mạch, chặt chẽ:

Mở bài (từ "Dân ta..." đến "... lũ cướp nước") nêu vấn đề nghị luận: "Tinh thần yêu nước là một truyền thống quý báu của nhân dân ta. Đó là một sức mạnh to lớn để nhân dân ta chiến thắng bọn giặc ngoại xâm".

Thân bài (từ "Lịch sử ta..." đến "... lòng nồng nàn yêu nước"): Chứng minh tinh thần yêu nước của dân tộc trong lịch sử chống ngoại xâm xưa kia và trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp hiện tại.

Kết bài (từ "Tinh thần yêu nước cũng như..." đến hết bài): Nhiệm vụ của Đảng là phải làm cho tinh thần yêu nước của nhân dân được phát huy mạnh mẽ trong mọi công việc kháng chiến.

Đối chiếu với các chuẩn mực của một bài nghị luận, dàn ý của văn bản Tinh thần yêu nước của nhân dân ta như thế rất rành mạch. Ở phần mở bài (đặt vấn đề) tác giả nêu rõ đề tài và luận đề cơ bản, ở câu chủ chốt mở đầu bài văn "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta", ở phần này, người viết chỉ dùng lí lẽ, không nêu dẫn chứng nào, để giúp người đọc nhận thức tập trung vào vấn đề, trực tiếp, nhanh gọn. Xuống phần thân bài (giải quyết vấn đề), tác giả không lập luận bằng lí lẽ chung chung mà nêu các dẫn chứng tiêu biểu. Cách nêu dẫn chứng cũng rành mạch, sáng tỏ. Đoạn trước nêu ngắn gọn những trang sử anh hùng, sáng ngời tinh thần yêu nước của tổ tiên ta, từ thời Bà Trưng, Bà Triệu đến thời Lê Lợi, Quang Trung. Tiếp theo là các dẫn chứng về con người và sự việc tiêu biểu của nhân dân trong thời kì kháng chiến lúc bấy giờ. Phần này có ý nghĩa giáo dục, thuyết phục thiết thực nên tư liệu, từ ngữ, câu văn nhiều hơn, dài hơn đoạn trước. Ý rành mạch và cân đối. Ở phần giải quyết vấn đề, tác giả chủ yếu dùng dẫn chứng, rất ít lí lẽ, đúng kiểu nghị luận chứng minh. Còn phần kết bài (kết thúc vấn đề), vì có nhiệm vụ nhắc nhở hành động, nên người viết cũng chỉ dùng lí lẽ ngắn gọn, giúp người đọc, người nghe hiểu sâu vấn đề và để làm theo. Ở đoạn này, Hồ Chí Minh viết rất rành mạch: "Phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành...". Cùng với sự rành mạch, bố cục bài văn rất chặt chẽ. Từ phần mở bài xuống thân bài, từ thân bài xuống kết bài, ý văn và lời văn đều chuyển tiếp tự nhiên, gắn bó với nhau và gắn bó chặt chẽ với chủ đề, vấn đề mà người viết cần nghị luận. Ở phần nào (3 phần), đoạn nào (4 đoạn) điệp ngữ lòng nồng nàn yêu nước, tinh thần yêu nước của dân ta cũng vang lên như sợi chỉ đỏ xuyên suốt các lí lẽ, các dẫn chứng, ngân lên như một điệp khúc của bản nhạc vừa ca ngợi vừa chứa chan tình yêu và niềm tự hào đối với dân tộc, đối với đất nước.

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

Với Bác Hồ, làm thơ, viết văn bao giờ cũng hài hoà từ ngữ, câu văn với tâm hồn, tình cảm. Trong bài văn này, lập luận của Bác chặt chẽ, vừa biểu ý vừa biểu cảm.

Khám phá thêm nữa, chúng ta càng hiểu rõ và thấm thía sâu sắc những giá trị nội dung và nghệ thuật của áng văn chương này.

Ngay ở phần mở bài, Hồ Chí Minh - trong cương vị Chủ tịch nước - thay mặt toàn Đảng, toàn dân ta đã khẳng định một chân lí : "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta". Lời văn ngắn gọn, vừa phản ánh lịch sử vừa nhìn nhận, đánh giá và xúc cảm về lịch sử, về đạo lí của dân tộc. Cách nêu luận đề cũng ngắn gọn, giản dị, mang tính thuyết phục cao. Tiếp liền sau, Người dùng một so sánh bất ngờ. Khi Tổ quốc bị xâm lăng, tinh thần yêu nước của dân ta "kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước". Mạch văn mạnh mẽ, kéo dài cùng các tính từ mạnh mẽ, to lớn các động từ kết thành, lướt qua, nhấn chìm tả đúng hình ảnh và sức Công phá của một làn sóng. Văn nghị luận dễ khô khan. Nhưng văn của Bác không khô khan. Dùng hình ảnh làn sóng để giải thích tác dụng lớn lao của tinh thần yêu nước, người viết vừa ca ngợi một truyền thống quý báu của dân tộc, vừa phát hiện một nguyên nhân quan trọng giúp dân tộc ta chiến thắng ngoại xâm, vừa kích thích sự suy nghĩ, tìm hiểu của người đọc, người nghe. Cả nội dung và nghệ thuật, phần mở đầu này của áng văn hấp dẫn làm sao.

Phần thân bài, để chứng minh cho luận đề, tác giả đưa ra những chứng cứ lịch sử và thực tế. Về chứng cứ lịch sử, lời văn lướt qua chặng đường dài bốn nghìn năm lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Tác giả không kể cụ thể chi tiết mà tập trung, nhắc lại các danh nhân, anh hùng dân tộc : Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... Từ đó, tác giả bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc cụ thể : "Chúng ta có quyền tự hào... Chúng ta phải ghi nhớ... một dân tộc anh hùng". Rõ ràng, văn nghị luận của Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần nêu dẫn chứng để chứng minh mà còn biểu ý, những ý tưởng sâu sắc, biểu cảm, những tình cảm chân thành, rung động. Những ý và tình đó được tiếp nối và phát triển trong những dẫn chứng thực tế ở đoạn sau rất tự nhiên, nhẹ nhàng và thấm thía. Lịch sử dân tộc anh hùng mang truyền thống yêu nước tự ngàn xưa được nối tiếp theo dòng chảy của thời gian, của mạch nguồn sức sống dân tộc được biểu hiện bằng một câu văn chuyên ý tự nhiên và chặt chẽ. "Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước". Ở phần chứng minh thứ hai này, tác giả Hồ Chí Minh dùng kiểu câu ghép theo công thức liên kết "từ... đến...", không phải đặt một cách tùy tiện mà kết hợp chặt chẽ, hài hoà với phép dẫn chứng liệt kê, nêu những tấm gương yêu nước của nhân dân ta trong kháng chiến lúc bấy giờ theo các bình diện: lứa tuổi, tầng lớp, giai cấp, nghề nghiệp, địa bàn cư trú,... Chẳng hạn : "Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm bị chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc"... Trong dẫn chứng, tác giả đã lựa chọn những việc làm, những hành động, cử chỉ của mọi giới, mọi tầng lớp, mọi địa phương, mọi hoàn cảnh trong toàn thể nhân dân cả nước ta. Đồng thời, tác giả cũng đi từ nhận xét khái quát đến các dẫn chứng cụ thể ("Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên... Từ các cụ già... đến..."), rồi từ những dẫn chứng cụ thể, đúc lại bằng một nhận xét khái quát: "Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước". Mô hình câu "từ... đến..." và phép liệt kê vốn là cách hành văn, cách dẫn chứng không dễ. Người non tay dễ phạm khuyết điểm viết câu rườm rà, dẫn chứng đơn điệu, trùng lặp, lan man. Vậy mà, qua tài năng của Hồ Chí Minh, kiểu câu ấy, cách liệt kê ấy vẫn tự nhiên, rất sinh động, vừa bảo đảm tính toàn diện của

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

dẫn chứng vừa giữ được mạch văn trôi chảy thông thoáng, cuốn hút người đọc, người nghe. Qua đoạn văn này của Bác, chúng ta học tập được nhiều điều về kiểu văn nghị luận chứng minh.

Xuống phần cuối - kết thúc vấn đề - tác giả dùng lí lẽ để xoáy sâu, nhấn mạnh luận đề. Nhưng lí lẽ không khô khan nhờ một hình ảnh so sánh rất độc đáo. Bác Hồ so sánh lòng yêu nước của dân ta - một khái niệm trừu tượng - với một hình ảnh cụ thể. "Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm...". Qua ba câu văn ngắn, trong đó có hai câu rút gọn (hai câu sau: Có khi được... Nhưng cũng có khi...) sinh động, tượng hình này, người đọc, người nghe dễ dàng hiểu rằng: lòng yêu nước của đất nước ta biểu hiện bằng hai trạng thái: tiềm tàng, kín đáo và bộc lộ rõ ràng, trực tiếp. Ý tưởng sâu sắc, mang tầm khái quát cao, nhưng lời văn, ngôn ngữ thì giản dị, đúng như nhiều người nhận xét : Văn của Hồ Chí Minh bao giờ cũng đạt tới chuẩn mực "bốn dễ": dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ vận dụng. Do đó, kết thúc bài viết - một phần trong Báo cáo Chính trị trước các cán bộ cao cấp của Đảng ta bấy giờ - vị lãnh tụ tối cao, người cầm lái con thuyền kháng chiến nêu ra nhiệm vụ cụ thể thì ai nấy đều hiểu và đều thề hứa với Người sẽ vận dụng vào thực tế công tác của mình. Và chúng ta ngày nay, khi đọc văn bản này cũng hiểu rõ để suy ngẫm sâu thêm về tấm lòng, trí tuệ và tài năng của Bác, làm theo lời Bác dạy : Phát huy tinh thần yêu nước trong công việc cụ thể hằng ngày, việc học tập, lao động và ứng xử với mọi người...

Tóm lại, bằng những lí lẽ giản dị, sâu sắc và những dẫn chứng cụ thể, phong phú, giàu sức thuyết phục trong lịch sử và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta đã làm sáng tỏ một chân lí : "Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta".

Bài văn là một mẫu mực về bố cục, lập luận, cách dẫn chứng của thể văn nghị luận chứng minh. Qua bài văn, chúng ta hiểu thêm và kính trọng: tấm lòng của Hồ Chí Minh đối với dân với nước; tài năng, trí tuệ của Người trong văn chương, kể cả thơ ca và văn xuôi.

[[anchor data-parent="2" id="anc1534146264955">Bản số 3](#)]

### Phân tích Tinh thần yêu nước của nhân dân ta qua từng phần trong bài

Bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta là đoạn trích trong văn kiện Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại Đại hội lần thứ II của Đảng lao động Việt Nam họp tại Việt Bắc tháng 2 năm 1951, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

Qua đoạn trích này, tác giả khẳng định lòng yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Lòng yêu nước đó được thể hiện rõ ràng và rực rỡ nhất trong những cuộc chiến đấu chống ngoại xâm. Đoạn trích cũng phản ánh thái độ trân trọng, tự hào của tác giả trước truyền thống ấy.

Phần mở bài nêu lên vấn đề được đưa ra nghị luận : Dân ta có lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta... nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Trong cuộc sống chiến đấu và xây dựng, biểu hiện của lòng yêu nước rất phong phú và đa dạng. Ở bài viết này, tác giả nhấn mạnh đến lòng yêu nước trong các cuộc kháng chiến chống xâm lăng bởi nó

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

bởi nó được bộc lộ mạnh mẽ nhất, cụ thể nhất. Đặc điểm lịch sử của đất nước ta là luôn phải đương đầu với giặc nên rất cần lòng yêu nước và tinh thần xả thân vì nước. Trên thực tế, cuộc kháng chiến chống Pháp đang diễn ra quyết liệt, đòi hỏi phải phát huy cao độ tinh thần thi đua yêu nước của toàn dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiệt liệt biểu dương những gương sáng về lòng yêu nước.

Để khẳng định sức mạnh vĩ đại của lòng yêu nước, tác giả đã mượn một hình ảnh hoành tráng có tính chất tượng trưng để so sánh : ... lòng yêu nước kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Lòng yêu nước được nhắc lại nhiều lần (bằng đại từ thay thế nó), kết hợp các động từ có khả năng gợi cảm lớn như : kết thành, lướt qua, nhấn chìm... làm nổi bật sức mạnh không gì ngăn cản nổi của lòng yêu nước. Âm hưởng hào hùng của câu văn làm rung động trái tim muôn người. Cảm xúc sôi nổi, nhiệt thành, khâm phục và rất đỗi tự hào của Chủ tịch Hồ Chí Minh bộc lộ rõ trong từng câu từng chữ.

Ở phần thân bài, để chứng minh cho nhận định trên,tác giả đã đưa ra những chứng cứ hùng hồn trong lịch sử giữ nước và trong thực tế cuộc kháng chiến chống Pháp để chứng minh.Đó là những tấm gương yêu nước sáng soi muôn đời của các vị anh hùng dân tộc nổi tiếng:

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta.Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng,Bà Triệu,Trần Hưng Đạo,Quang Trung,Lê Lợi... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc,vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

Bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta là bốn ngàn năm kế thừa và phát huy liên tục truyền thống yêu nước.Lòng yêu nước như một mạch ngầm thiêng liêng không bao giờ cạn trong dòng máu mỗi người dân tộc Việt.Giờ đây,nó được biểu hiện thành những hành động thiết thực.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước.Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ,từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm chiến,từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi,ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước ghét giặc.Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc,đến những công chức ở địa phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội,từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải,cho đến các bà mẹ chiến sĩ và nhân dân thi đua tặng gia sản xuất,không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến,cho đến những đồng bào miền chủ quyên đồng bảo bào cho chính phủ,... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi làm việc nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

Trong đoạn cuối văn bản tác giả đã sử dụng nghệ thuật so sánh đặc sắc để cụ thể hóa khái niệm trừu tượng,giúp người đọc người nghe hiểu được một cách dễ dàng:

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý được trưng bày trong tủ kính,trong bình pha lê,rõ ràng dễ thấy.Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương trong hòm. Bốn phần của chúng ta là làm cho của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày.Nghĩa ra là phải ra sức giải thích

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công cuộc yêu nước, công việc kháng chiến.

Bác đã phân tích rõ hai trạng thái của tinh thần yêu nước là tiềm tàng, kín đáo và sôi nổi mãnh liệt.

Bằng nghệ thuật lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng và hệ thống dẫn chứng chân thực, bài văn có sức thuyết phục rất lớn. Nhiều thủ pháp nghệ thuật tác giả sử dụng nhưng so sánh, liệt kê, lập cấu trúc và hàng loạt động từ có khả năng gợi cảm cao... Làm cho câu văn trở nên nhịp nhàng, cân đối, khỏe khoắn. Do vậy mà âm hưởng bài văn hào hùng như âm hưởng của một lời hịch kêu gọi, khích lệ toàn dân đoàn kết một lòng đánh đuổi xâm lăng bảo vệ chủ quyền độc lập thiêng liêng của Tổ quốc.

Bài văn đã thổi bùng ngọn lửa yêu nước trong lòng mỗi người dân. Truyền thống anh dũng, bất khuất là cơ sở vững chắc bảo đảm cho cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi cuối cùng. Ngày nay, bài văn trên vẫn còn nóng bỏng tính thời sự, có tác dụng động viên nhân dân Việt Nam vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ đất nước thân yêu.

[[anchor data-parent="2" id="anc1534146276180">Bản số 4](#)]

### Phân tích bài văn để làm sáng tỏ trung với nước, hiếu với dân

Trong báo cáo chính trị của đại hội Đảng lần thứ 2 được tổ chức tại chiến khu Việt Bắc vào tháng 2/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết một bản báo cáo chính trị. Tác phẩm “tinh thần yêu nước của nhân dân ta” là một phần trích đoạn trong bài báo cáo ấy để làm sáng tỏ tinh thần “trung với nước, hiếu với dân” của toàn Đảng toàn dân ta.

Tuy chỉ là một đoạn trích nhưng áng văn vẫn có đầy đủ ba phần và các yếu tố cần thiết của bài văn nghị luận chứng minh.

Mở đầu từ “Dân ta” đến “lũ cướp nước”, Hồ Chí Minh nêu rõ vấn đề cần chứng minh “ Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước” và đó chính là một trong những truyền thống quý báu của dân ta. Truyền thống ấy có sức mạnh vô biên “ vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”. Bác dùng những lập luận đanh thép để giúp người đọc tập trung vào vấn đề một cách nhanh chóng, xúc tích nhưng vẫn rất đối thuyết phục. Người sử dụng một loạt những so sánh khi tổ quốc bị xâm lăng, tất cả nhân dân không phân biệt già trẻ gái trai đều hùng hực khí tể đánh đuổi giặc ngoại xâm. Những từ ngữ như “lướt qua”, “nhấn chìm tất cả” là minh chứng hùng hồn cho nguồn sức mạnh ấy.

Lời văn của bác cuốn hút người đọc, người nghe vào dòng chảy tinh thần mạnh mẽ đó. Người vừa viết vừa ca ngợi truyền thống quý báu của dân tộc, vừa giúp người đọc hiểu được nguồn gốc giúp dân tộc ta có thể đánh đuổi giặc ngoại xâm mà không hề có chút cảm giác khoa trương.

Tiếp nối tinh thần ấy, phần thân bài bắt đầu từ “ Lịch sử ta” đến “ lòng nồng nàn yêu nước”, tác giả đưa ra những chứng cứ lịch sử thực tế để chứng minh cho luận đề. Từ bao đời nay, từ thời các anh hùng dân tộc như Bà Trưng, Ngô quyền, Trần Hưng Đạo ,... đã không quản thân mình

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

xả thân vì giặc thù. Tác giả bày tỏ niềm biết ơn, trân trọng những công lao to lớn ấy “ Chúng ta có quyền tự hào.. chúng ta phải ghi nhớ... một dân tộc anh hùng”. Bác nhắc nhở thế hệ con cháu mai sau, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được phép những công lao to lớn ấy. Trải qua bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước, những lớp người đi trước luôn cố gắng không ngừng để xây dựng phát triển đất nước.

Đó là những kim chỉ nan soi đường chỉ lối, truyền lại trong tim mỗi người dân Việt nam luôn phải ý thức được tinh thần yêu nước- giữ nước. Lòng yêu nước cần phải được thể hiện bằng những hành động, lời nói cụ thể, chẳng hạn như: “ Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm bị chiếm...” đã là người dân sinh sống trên dải đất hình chữ S, là con cháu của con rồng cháu tiên đều phải có trách nhiệm, nghĩa vụ yêu thương và bảo vệ đất nước.

Trong những dẫn chứng ấy, Bác không quên đến những tấm gương tiêu biểu của các anh chiến sĩ ngày đêm bám sát, bang qua mưa bom bão đạn để tiêu diệt giặc, đến những người phụ nữ ở nhà lam lũ nuôi con chăm mẹ già để cho chồng yên tâm công tác ngoài chiến trường, cho đến những người mẹ già có đến dăm bảy người con tham gia mặt trận chiến đấu. Từ những nam nữ công nhân, nông dân tham gia tăng gia sản xuất phục vụ kháng chiến,... Đó là những hành động cao quý để thể hiện tinh thần yêu nước, vì nước mà quên mình phục vụ.

Phần kết thúc của tác phẩm, hồ chí minh dùng những lời lý lẽ sắc bén để nhấn mạnh luận đề. Không một chút khô khan, cứng nhắc, Bác vô cùng khéo léo lồng ghép một khái niệm trừu tượng về lòng yêu nước với hình ảnh cụ thể. “ Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương...” Có khi thế này, có khi thế kia , lòng yêu nước được thể hiện qua muôn hình vạn trạng, kiểu cách, nhưng tóm gọn lại chỉ cần trong tim của ta luôn có hình bóng của đất nước, luôn dốc hết sức vì sự phát triển của dân tộc thì đó đều đáng quý.&nbsp; Và để hoàn thiện tốt “ lòng yêu nước”, bác kêu gọi toàn Đảng toàn dân là phải “ ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”.

Bằng những lý lẽ, lập luận sâu sắc, luôn biết lắng nghe thấu hiểu lòng dân, hồ Chí minh đã xuất sắc đưa ra những dẫn chứng cụ thể, giàu sức thuyết phục trong lịch sử và cuộc kháng chiến chống thực dân pháp. Bác khẳng định một chân lí “"Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta". Qua tác phẩm này càng khẳng định được những tố chất tuyệt vời của Người trong lĩnh vực văn chương, thơ ca.

[[anchor data-parent="2" id="anc1550215805556" data-bbox="112 733 690 754">Bài số 5](#)]

### Phân tích để khẳng định lòng yêu nước của dân tộc ta

Là người dẫn dắt và soi đường cho cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh là người thấu hiểu rõ nhất lòng yêu nước nồng nàn của đồng bào. Để khẳng định và ca ngợi tinh thần đó, Người đã viết bài Tinh thần yêu nước của nhân dân ta và trình bày tại đại hội thứ II của Đảng Lao động Việt Nam năm 1951.

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

Qua đoạn trích này, tác giả khẳng định lòng yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, nó được thể hiện rõ ràng và mạnh mẽ nhất trong các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm. Đoạn trích cũng đã cho thấy thái độ trân trọng, tự hào của tác giả trước truyền thống ấy.

Ngay phần mở đầu, Hồ Chí Minh đã đưa ra vấn đề nghị luận cũng là một lời khẳng định: "Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta,...nó nhân chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước". Tinh thần yêu nước được thể hiện rất phong phú trong đời sống nhưng với đặc thù tình hình đất nước luôn phải đương đầu với những cuộc xâm lăng của kẻ thù nên Hồ Chí Minh đã đặc biệt nhấn mạnh lòng yêu nước khi chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc: "mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi...nhân chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước".

Trên thực tế, dân tộc ta đang phải đối mặt với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đầy cam go và quyết liệt, đòi hỏi dân tộc ta phải phát huy cao độ tinh thần yêu nước và đoàn kết để có thể chiến thắng. Và bây giờ khi nhìn lại lịch sử chúng ta có thể thấy được kết quả to lớn của tinh thần ấy. Ở trong phần mở đầu, để khẳng định sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, Hồ Chí Minh đã sử dụng phép so sánh, đã ví tinh thần ấy với hình ảnh làn sóng: "lòng yêu nước đã kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn...". Lòng yêu nước được tác giả nhấn mạnh nhiều lần với việc điệp ngữ và sử dụng đại từ thay thế "Nó", kết hợp với các động từ mạnh "kết thành", "lướt qua", "nhân chìm" đã làm nổi bật sức mạnh không gì ngăn cản nổi của lòng yêu nước. Âm hưởng hào hùng của câu văn làm lay động trái tim người đọc. Cảm xúc sôi nổi, nhiệt thành và rất đỗi tự hào của Hồ Chí Minh thấm đẫm trong từng câu chữ.

Để những nhận định mình đưa ra được thuyết phục hơn, Hồ Chí Minh đã nêu ra những lí lẽ, dẫn chứng để chứng minh cho tinh thần yêu nước của dân tộc ta. Người đã mở đầu bằng việc nêu gương các anh hùng dân tộc của 4000 năm xây dựng đất nước: "Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,...các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng". Hồ Chí Minh đã điếm qua tên của những vị anh hùng, cũng là những dấu mốc trưởng thành của dân tộc. Họ là những tượng đài còn mãi về quá khứ vàng son của dân tộc.

Đất nước Việt Nam hàng nghìn năm văn hiến luôn kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp. Lòng yêu nước như một mạch ngầm xuyên suốt liêng liêng không bao giờ vơi cạn trong dòng máu mỗi người dân Việt. Giờ đây nó được biểu hiện bằng những hành động thiết thực: "Đồng bào ta ngày nay cũng xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ kiều bào đến đồng bào bị tạm chiếm,...Những cử chỉ cao quý đó tuy khác nhau nơi việc làm nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước". Lòng yêu nước không phải những điều quá xa vời mà chỉ là những hành động thiết thực nhưng đầy ý nghĩa. Chính vì thế ai cũng có thể thể hiện được tình yêu lớn lao ấy từ người già đến trẻ nhỏ, từ miền xuôi lên miền ngược, chạy dọc suốt dải đất hình chữ S. Mỗi cá nhân góp một phần công sức cũng đã tạo nên một dân tộc đoàn kết và mạnh mẽ. Chính lẽ đó đã giúp đất nước ta có thể trường tồn đến ngày nay.

Trong đoạn cuối văn bản, Hồ Chí Minh đã sử dụng phép so sánh để cụ thể hóa tinh thần đó. "Tinh thần yêu nước cũng như một thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính...nhưng cũng có khi cất giấu kĩ trong rương, trong hòm". Bồn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo đó ấy đều được đưa ra trưng bày. Như đã nói ở trên, tinh thần yêu nước không phải

## PHÂN TÍCH TINH THẦN YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

là một dạng tư tưởng xa vời mà nó ở ngay gần chúng ta, trong mỗi chúng ta. Đó là đức tính quý báu của mỗi công dân để tạo nên một dân tộc vững mạnh. Tuy nhiên tinh thần ấy có khi được biểu hiện ra rõ ràng, mạnh mẽ nhưng có khi vẫn chưa được mạnh dạn bộc lộ. Đó là điều dễ hiểu bởi không phải ai cũng có nhu cầu và điều kiện để bộc lộ tinh thần yêu nước sẵn có trong lòng mình. Trách nhiệm của người lãnh đạo là phải tạo điều kiện và thời cơ phù hợp để mỗi người được trưng bày thứ của quý đó ra ngoài.

Bằng nghệ thuật lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng và hệ thống dẫn chứng phong phú, thuyết phục, tác phẩm đã chạm đến được “thứ của quý” chính là lòng yêu nước trong trái tim mỗi người. Cấu trúc câu và những động từ có khả năng gợi cảm cao, bài văn như một lời hịch kêu gọi, khích lệ toàn dân đoàn kết một lòng đánh đuổi kẻ thù, bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

Những câu văn mang giá trị lớn lao ấy của Hồ Chí Minh dù đã trải qua hơn nửa thế kỉ nhưng vẫn còn nguyên tính thời sự, có tác dụng động viên mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam vững bước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thân yêu.

.....

Trên đây là một số bài văn mẫu phân tích Tinh thần yêu nước của nhân dân ta do thầy cô và các bạn học sinh thực hiện, mong rằng tài liệu mà Đọc suu tầm này có thể giúp các em có được bài văn phân tích tốt nhất!

Tham khảo thêm các bài [văn mẫu lớp 7 hay](#) được Đọc Tài Liệu tuyển chọn em nhé!